

Số: 2586/QĐ-ĐHSP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiếp nhận sinh viên năm thứ Nhất, khóa 50 vào nội trú Ký túc xá
Năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-ĐHSP ngày 15/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên, Giám đốc Ký túc xá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận 357 sinh viên năm thứ Nhất, khóa 50 vào nội trú Ký túc xá (danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế, Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường về công tác quản lý sinh viên ở khu nội trú.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ký túc xá, các Trưởng khoa, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: TC-HC, CTCT&HSSV.My

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★ Cao Anh Tuấn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2024

DANH SÁCH

Sinh viên năm thứ Nhất, khóa 50 vào nội trú Ký túc xá, năm học 2024 - 2025

(kèm theo Quyết định số 2586/QĐ-ĐHSP ngày 30/8/2024 của Hiệu trưởng

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Ngành học
1	50.01.101.009	Mai Thị Xuân	Đào	01/09/2005	Sư phạm Toán học
2	50.01.101.014	Lâm Hoàng	Em	15/02/2005	Sư phạm Toán học
3	50.01.101.022	Trương Đức	Hiếu	15/10/2006	Sư phạm Toán học
4	50.01.101.038	Ngô Thị Ánh	Mai	15/09/2005	Sư phạm Toán học
5	50.01.101.043	Trần Minh	Nguyệt	27/11/2006	Sư phạm Toán học
6	50.01.101.086	Danh Chí	Vĩ	26/11/2005	Sư phạm Toán học
7	50.01.101.088	Hán Thị Hồng	Vy	16/03/2005	Sư phạm Toán học
8	50.01.102.001	Vì Nhật	Anh	16/11/2006	Sư phạm Vật lý
9	50.01.102.016	Kim Tấn	Sang	23/03/2006	Sư phạm Vật lý
10	50.01.102.022	Lương Đình	Văn	31/03/2006	Sư phạm Vật lý
11	50.01.103.007	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	16/01/2006	Sư phạm Tin học
12	50.01.103.019	Nguyễn Ngọc Thiên	Giang	14/02/2006	Sư phạm Tin học
13	50.01.103.033	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	21/08/2006	Sư phạm Tin học
14	50.01.103.042	Trần Anh	Minh	07/12/2006	Sư phạm Tin học
15	50.01.103.048	Lê Thị Kim	Ngọc	02/01/2006	Sư phạm Tin học
16	50.01.103.023	Trần Thị Thu	Hoa	10/10/2006	Sư phạm Tin học
17	50.01.103.093	Lê Hải	Yến	04/08/2006	Sư phạm Tin học
18	50.01.104.011	Kha Thái	Bảo	01/05/2006	Công nghệ thông tin
19	50.01.104.034	La Nguyễn Nhật	Duy	14/06/2005	Công nghệ thông tin
20	50.01.104.046	Trần Hoàng	Hiền	05/11/2006	Công nghệ thông tin
21	50.01.104.047	Trần Hoàng	Hiền	05/11/2006	Công nghệ thông tin
22	50.01.104.057	Danh Đức Khánh	Huy	14/01/2006	Công nghệ thông tin
23	50.01.104.113	Nguyễn Quỳnh	Như	13/02/2006	Công nghệ thông tin
24	50.01.104.130	Lê Ngọc Như	Quỳnh	03/04/2006	Công nghệ thông tin
25	50.01.104.148	Lương Trường	Thành	27/04/2006	Công nghệ thông tin
26	50.01.104.162	Đặng Nhật	Tinh	26/06/2006	Công nghệ thông tin
27	50.01.105.054	Sử Hoàng	Yến	20/02/2006	Vật lý học
28	50.01.106.012	Trương Thị Thanh	Diệu	20/03/2006	Hoá học
29	50.01.106.074	Trần Thanh Nhã	Quỳnh	02/05/2006	Hoá học
30	50.01.106.083	Thạch Thị Bích	Thanh	26/09/2006	Hoá học
31	50.01.106.100	Nguyễn Thùy	Trang	20/11/2006	Hóa học
32	50.01.201.002	Sơn Nhật Kiều	Đăng	13/02/2005	Sư phạm Hoá học
33	50.01.201.011	Huỳnh Kim	Phát	20/01/2006	Sư phạm Hoá học

76	50.01.601.069	Nguyễn Thị Bích	Uyên	18/10/2006	Sư phạm Ngữ văn
77	50.01.602.003	Quảng Đại	Bút	11/04/2004	Sư phạm Lịch sử
78	50.01.602.019	Thạch Thị Thu	Trần	27/05/2006	Sư phạm Lịch sử
79	50.01.602.017	Trần Anh	Thư	27/01/2006	Sư phạm Lịch sử
80	50.01.603.015	Phan Xuân	Phú	07/01/2005	Sư phạm Địa lý
81	50.01.603.018	Bùi Văn	Sang	15/06/2005	Sư phạm Địa lý
82	50.01.603.019	Lê Bá	Thắm	02/04/2006	Sư phạm Địa lý
83	50.01.605.002	Nguyễn Mai	Anh	03/01/2006	Giáo dục Chính trị
84	50.01.605.001	Lê Đỗ Minh	Anh	06/07/2006	Giáo dục Chính trị
85	50.01.605.006	Nguyễn Thị Minh	Châu	16/08/2000	Giáo dục Chính trị
86	50.01.605.009	Đỗ Nguyễn Gia	Linh	13/01/2006	Giáo dục Chính trị
87	50.01.605.016	Nguyễn Thị Kim	Oanh	26/12/2006	Giáo dục Chính trị
88	50.01.605.018	H' Hiêr -	Srưk	09/10/2005	Giáo dục Chính trị
89	50.01.605.021	Huỳnh Ngọc Uyên	Vy	12/11/2006	Giáo dục Chính trị
90	50.01.606.002	Nguyễn Thị Trâm	Anh	13/09/2006	Văn học
91	50.01.606.008	Vương Bảo	Châu	31/01/2006	Văn học
92	50.01.606.014	Danh Hoàng	Đô	08/02/2006	Văn học
93	50.01.606.017	Nguyễn Thị	Dung	21/03/2006	Văn học
94	50.01.606.025	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	29/10/2006	Văn học
95	50.01.606.029	Nguyễn Khánh	Huyền	31/08/2006	Văn học
96	50.01.606.052	Nguyễn Bảo	Nhi	02/01/2006	Văn học
97	50.01.606.065	Nguyễn Trúc Hiếu	Phương	11/11/2006	Văn học
98	50.01.606.087	Ngô Thị	Thúy	18/03/2006	Văn học
99	50.01.607.042	Thạch Thị Yến	Nhi	18/12/2006	Việt Nam học
100	50.01.607.053	Thái Minh	Quân	27/11/2003	Việt Nam học
101	50.01.607.055	Trần Bảo	Quyên	09/06/2006	Việt Nam học
102	50.01.607.085	Phan Tường	Vi	27/07/2006	Việt Nam học
103	50.01.608.041	Nguyễn Thị Kiều	My	05/10/2006	Quốc tế học
104	50.01.608.062	Võ Thanh	Quyên	05/06/2006	Quốc tế học
105	50.01.608.027	Phạm Minh	Huyền	03/09/2006	Quốc tế học
106	50.01.608.082	Trần Thủy	Tiên	30/04/2006	Quốc tế học
107	50.01.609.007	Vũ Đức	Độ	18/12/2006	Quản lý giáo dục
108	50.01.609.016	Trần Thanh	Huyền	15/03/2006	Quản lý giáo dục
109	50.01.609.025	Tăng Thị Quế	Minh	29/04/2006	Quản lý giáo dục
110	50.01.609.066	Nguyễn Thảo	Vy	07/10/2006	Quản lý giáo dục
111	50.01.611.004	Hoàng Phương	Anh	02/08/2006	Tâm lý học
112	50.01.611.011	Nguyễn Phương	Diệu	27/10/2006	Tâm lý học
113	50.01.611.026	Tổng Thị Thu	Hằng	07/09/2006	Tâm lý học
114	50.01.611.059	Nguyễn Văn	Nho	28/04/2006	Tâm lý học
115	50.01.611.063	Lê Thị Hồng	Nhung	11/03/2006	Tâm lý học
116	50.01.611.065	Hoàng Thảo	Ny	19/05/2006	Tâm lý học
117	50.01.611.072	Lê Hoàng Nhã	Quyên	16/10/2006	Tâm lý học

160	50.01.616.092	Nguyễn Tấn	Phát	29/09/2006	SP Lịch sử - Địa lý
161	50.01.616.106	Qua Xiêm	Sanh	19/05/2006	SP Lịch sử - Địa lý
162	50.01.616.108	Lê Trần Ngọc	Thắm	05/10/2006	SP Lịch sử - Địa lý
163	50.01.616.111	Phạm Thị Thanh	Thảo	18/01/2006	SP Lịch sử - Địa lý
164	50.01.616.118	Trịnh Anh	Thông	24/08/2006	SP Lịch sử - Địa lý
165	50.01.616.130	Hà Mai	Trang	04/02/2006	SP Lịch sử - Địa lý
166	50.01.616.135	Nguyễn Thị Anh	Trúc	12/08/2006	SP Lịch sử - Địa lý
167	50.01.616.128	Dương Thị Bích	Trăm	11/10/2006	SP Lịch sử - Địa lý
168	50.01.616.144	Thạch Thảo	Uyên	10/11/2006	SP Lịch sử - Địa lý
169	50.01.616.142	Hồ Thị Quỳnh	Uyên	21/08/2006	SP Lịch sử - Địa lý
170	50.01.616.149	Hứa Triệu	Vy	04/12/2006	SP Lịch sử - Địa lý
171	50.01.617.014	Nguyễn Thị Như	Hiền	19/04/2006	Giáo dục học
172	50.01.617.051	Vũ Thị Anh	Thư	23/07/2006	Giáo dục học
173	50.01.618.013	Sơn Thị Mỹ	Ngọc	23/07/2006	Giáo dục Công dân
174	50.01.619.011	Nguyễn Đức	Bảo	31/07/2006	Du lịch
175	50.01.619.013	Bùi Ngọc	Bích	09/11/2006	Du lịch
176	50.01.619.025	Nguyễn Thị Ngọc	Hào	12/02/2006	Du lịch
177	50.01.619.054	Nguyễn Thị Bích	Ngân	09/08/2006	Du lịch
178	50.01.619.071	Trang Huỳnh	Như	19/08/2006	Du lịch
179	50.01.619.100	Trần Lê Minh	Thư	06/08/2006	Du lịch
180	50.01.619.120	Tăng Thị Như	Ý	13/01/2006	Du lịch
181	50.01.701.013	Nguyễn Thị Song	Ánh	02/05/2006	Sư phạm Tiếng Anh
182	50.01.701.016	Thạch Gia	Bảo	19/04/2006	Sư phạm Tiếng Anh
183	50.01.701.021	Phan Thị Thùy	Dương	12/05/2006	Sư phạm Tiếng Anh
184	50.01.701.029	Nguyễn Thị Trà	Giang	30/03/2006	Sư phạm Tiếng Anh
185	50.01.701.037	Phạm Thị Mai	Hoa	30/01/2006	Sư phạm Tiếng Anh
186	50.01.701.049	Nguyễn Ngọc Phương	Lan	21/08/2006	Sư phạm Tiếng Anh
187	50.01.701.054	Nguyễn Hoài Nhật	Linh	07/11/2006	Sư phạm Tiếng Anh
188	50.01.701.057	Thọ Kim Bạch	Linh	07/07/2006	Sư phạm Tiếng Anh
189	50.01.701.061	Hứa Hoàn	Mỹ	02/08/2006	Sư phạm Tiếng Anh
190	50.01.701.080	Nguyễn Quỳnh Yến	Nhi	29/06/2006	Sư phạm Tiếng Anh
191	50.01.701.084	Võ Yến	Nhi	21/06/2006	Sư phạm Tiếng Anh
192	50.01.701.085	Nguyễn Ngọc Phương	Như	28/06/2006	Sư phạm Tiếng Anh
193	50.01.701.090	Hắc Hồng	Phong	21/05/2005	Sư phạm Tiếng Anh
194	50.01.701.095	Kim Thiên	Phúc	30/01/2006	Sư phạm Tiếng Anh
195	50.01.701.097	Lê Hà	Phương	09/04/2006	Sư phạm Tiếng Anh
196	50.01.701.096	Đàng Nữ Hoàng	Phương	18/11/2005	Sư phạm Tiếng Anh
197	50.01.701.105	Nguyễn Nhật	Quỳnh	04/12/2006	Sư phạm Tiếng Anh
198	50.01.701.113	Lê Ngọc Anh	Thư	01/09/2006	Sư phạm Tiếng Anh
199	50.01.701.111	Hoàng Thị Minh	Thư	13/03/2006	Sư phạm Tiếng Anh
200	50.01.701.122	Lê Thị Cẩm	Tiên	18/03/2005	Sư phạm Tiếng Anh
201	50.01.701.123	Nay H'	Tiêng	06/06/2006	Sư phạm Tiếng Anh

244	50.01.754.109	Nguyễn Thảo	Nguyên	08/12/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
245	50.01.754.111	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	25/01/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
246	50.01.754.112	Hồ Mỹ Thanh	Nhân	23/11/2003	Ngôn ngữ Trung Quốc
247	50.01.754.113	Nguyễn Trọng Thành	Nhân	15/02/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
248	50.01.754.134	Nguyễn Phạm Ni	Ni	26/04/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
249	50.01.754.116	Hoàng Thị Yến	Nhi	11/01/2005	Ngôn ngữ Trung Quốc
250	50.01.754.153	Trần Phương Trúc	Quỳnh	05/09/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
251	50.01.754.157	Vương Thị	Thắm	23/02/2005	Ngôn ngữ Trung Quốc
252	50.01.754.206	Nguyễn Thị	Tuyết	02/08/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
253	50.01.754.178	Trương Nguyễn Minh	Thư	05/05/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
254	50.01.754.165	Sú Vầy	Thềnh	01/03/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
255	50.01.754.183	Luân Thị	Tiêm	24/07/2005	Ngôn ngữ Trung Quốc
256	50.01.754.188	Tô Thị Kiều	Trâm	30/12/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
257	50.01.754.186	Hoàng Nguyễn Ngọc	Trâm	22/03/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
258	50.01.754.200	Lù Tuyết	Trinh	28/06/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
259	50.01.754.222	Trần Thị Hạ	Vy	06/06/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc
260	50.01.755.001	Đỗ Dương Quỳnh	Anh	29/11/2006	Ngôn ngữ Nhật
261	50.01.755.033	Phan Nguyễn Tiến	Hoàng	23/06/2006	Ngôn ngữ Nhật
262	50.01.755.047	Tăng Huỳnh Gia	Lâm	17/01/2006	Ngôn ngữ Nhật
263	50.01.755.053	Lô Thị Khánh	Ly	05/11/2006	Ngôn ngữ Nhật
264	50.01.755.090	Huỳnh Thị Yến	Nhi	19/06/2006	Ngôn ngữ Nhật
265	50.01.755.098	Bùi Thanh	Phục	02/02/2005	Ngôn ngữ Nhật
266	50.01.755.121	Trần Thị Anh	Thư	16/03/2006	Ngôn ngữ Nhật
267	50.01.755.159	Phạm Ngọc Như	Ý	06/10/2006	Ngôn ngữ Nhật
268	50.01.756.010	Nguyễn Thị Minh	Ánh	21/07/2006	Ngôn ngữ Hàn Quốc
269	50.01.756.054	Trần Thị Kim	Ngân	11/04/2006	Ngôn ngữ Hàn Quốc
270	50.01.756.064	Nguyễn Hoàng Phương	Nhi	10/12/2006	Ngôn ngữ Hàn Quốc
271	50.01.756.073	Hà Huỳnh Phú	Quý	30/07/2006	Ngôn ngữ Hàn Quốc
272	50.01.756.082	Phan Ngọc Sông	Thu	11/01/2006	Ngôn ngữ Hàn Quốc
273	50.01.756.098	An Thái	Uy	16/11/2006	Ngôn ngữ Hàn Quốc
274	50.01.756.108	Nguyễn Thanh	Xuân	27/05/2006	Ngôn ngữ Hàn Quốc
275	50.01.756.109	Tường Nhật	Yến	17/08/2006	Ngôn ngữ Hàn Quốc
276	50.01.901.010	Vũ Ngọc	Anh	20/04/2006	Giáo dục Tiểu học
277	50.01.901.002	Lương Ngọc	Anh	22/11/2006	Giáo dục Tiểu học
278	50.01.901.013	Quách Thanh	Bình	12/04/2006	Giáo dục Tiểu học
279	50.01.901.019	Nguyễn Minh	Cúc	01/04/2006	Giáo dục Tiểu học
280	50.01.901.014	Y	Chán	15/04/2005	Giáo dục Tiểu học
281	50.01.901.015	Hà Bảo	Châu	14/05/2005	Giáo dục Tiểu học
282	50.01.901.018	Trần Lê Linh	Chi	28/09/2006	Giáo dục Tiểu học
283	50.01.901.029	Lê Thùy	Dung	15/04/2006	Giáo dục Tiểu học
284	50.01.901.032	Hồ Văn	Dương	28/04/2005	Giáo dục Tiểu học
285	50.01.901.060	Bàn Thị Thu	Hảo	19/03/2006	Giáo dục Tiểu học

328	50.01.902.088	Phan Thị Khánh	Ngọc	07/07/2006	Giáo dục Mầm non
329	50.01.902.112	Đặng Nữ Ngọc	Oanh	22/03/2006	Giáo dục Mầm non
330	50.01.902.115	Quách Thị Kim	Phụng	23/04/2006	Giáo dục Mầm non
331	50.01.902.121	Đào Thị Ngọc	Sang	09/05/2006	Giáo dục Mầm non
332	50.01.902.123	Đinh Thanh	Tâm	09/05/2006	Giáo dục Mầm non
333	50.01.902.135	Trần Thị	Thảo	25/02/2006	Giáo dục Mầm non
334	50.01.902.149	Kiên Thị Phương	Thuận	10/02/2006	Giáo dục Mầm non
335	50.01.902.156	Thông Thị	Tiên	21/06/2006	Giáo dục Mầm non
336	50.01.902.160	Thông Thị Bích	Trâm	13/01/2006	Giáo dục Mầm non
337	50.01.902.163	Thông Thị Huyền	Trân	23/11/2006	Giáo dục Mầm non
338	50.01.902.204	Mã Thị	Yên	08/02/2006	Giáo dục Mầm non
339	50.01.903.005	Nguyễn Hữu Tuấn	Anh	04/10/2006	Giáo dục Thể chất
340	50.01.903.028	Nguyễn Phương	Khánh	07/08/2006	Giáo dục Thể chất
341	50.01.903.029	Nông Khắc	Khiêm	24/05/2006	Giáo dục Thể chất
342	50.01.904.002	Phan Trần Nhật	Ánh	26/10/2006	Giáo dục Đặc biệt
343	50.01.904.004	H' Phin	Byă	11/05/2005	Giáo dục Đặc biệt
344	50.01.904.010	Nguyễn Văn	Duy	06/07/2006	Giáo dục Đặc biệt
345	50.01.904.006	Nguyễn Thị Kim	Chi	01/09/2006	Giáo dục Đặc biệt
346	50.01.904.020	Hoàng Khánh	Linh	28/10/2006	Giáo dục Đặc biệt
347	50.01.904.024	Lò Thị	Mai	27/06/2006	Giáo dục Đặc biệt
348	50.01.904.032	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/11/2006	Giáo dục Đặc biệt
349	50.01.904.033	Võ Thị Kim	Ngân	11/10/2006	Giáo dục Đặc biệt
350	50.01.904.034	Nguyễn Việt	Ngân	02/02/2001	Giáo dục Đặc biệt
351	50.01.904.055	Son Thị Như	Ý	11/06/2005	Giáo dục Đặc biệt
352	50.01.905.001	Huỳnh Quốc	Anh	15/02/2006	Giáo dục QPAN
353	50.01.905.008	Lâm Mỹ	Hoa	12/06/2006	Giáo dục QPAN
354	50.01.905.022	Hứa Văn	Quý	15/08/2003	Giáo dục QPAN
355	50.01.905.007	Đỗ Trung	Hiếu	15/02/2005	Giáo dục QPAN
356	50.01.905.012	Lý Thị Phương	Linh	27/12/2006	Giáo dục QPAN
357	50.01.905.016	Danh	Nhật	17/07/2006	Giáo dục QPAN

Danh sách có 357 sinh viên, có 65 Nam và 292 Nữ. *me*

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn